

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 09/07/2026)**

Khoa:

Điện - Điện tử

Số ngày CTXH phải thực hiện: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH32200127	Trần Tuấn	Anh	D22_DCN01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH32200128	Hà Gia	Bảo	D22_DCN01	3.5	-	0.5	-	1	-	2	-	-	6.5
3	DH32200129	Nguyễn Ngô Chí	Bảo	D22_DCN01	25	1	0.5	-	-	-	13.5	1	9	0
4	DH32202901	Tăng Ngô Quốc	Bảo	D22_DCN01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
5	DH32200138	Phan Thành	Đạt	D22_DCN01	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
6	DH32200140	Đặng Đông	Điền	D22_DCN01	9	-	1	-	0.5	-	7.5	-	-	1
7	DH32200153	Hồ Trung	Hậu	D22_DCN01	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
8	DH32200159	Nguyễn	Hoàng	D22_DCN01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
9	DH32200166	Nguyễn Phan Quốc	Huy	D22_DCN01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH32200170	Ngô Hoàng	Kha	D22_DCN01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
11	DH32200172	Đặng Nguyễn Tuấn	Khanh	D22_DCN01	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5
12	DH32200175	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	D22_DCN01	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
13	DH32200182	Phạm Phúc	Linh	D22_DCN01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
14	DH32200184	Nguyễn Khánh	Long	D22_DCN01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
15	DH32200188	Nguyễn Quốc Minh	Mẫn	D22_DCN01	4.5	-	-	-	0.5	-	4	-	-	5.5
16	DH32200190	Phùng Lâm Tiến	Minh	D22_DCN01	51.5	28	-	-	-	-	10.5	3	10	0
17	DH32202928	Hoàng Trung	Nguyễn	D22_DCN01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
18	DH32200197	Nguyễn Hoàng	Nhật	D22_DCN01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH32202945	Dương Vũ Hoàng	Ninh	D22_DCN01	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5
20	DH32200200	Lê Hoàng	Phúc	D22_DCN01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
21	DH32200208	Nguyễn Thái	Sang	D22_DCN01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
22	DH32200211	Nguyễn Thanh	Tài	D22_DCN01	24.5	21.5	-	-	0.5	-	2.5	-	-	0
23	DH32200215	Võ Thiện	Tâm	D22_DCN01	5	-	-	-	0.5	-	4.5	-	-	5
24	DH32200222	Nguyễn Bảo Minh	Thông	D22_DCN01	1.5	-	-	-	1.5	-	-	-	-	8.5
25	DH32200224	Lê Văn	Thuận	D22_DCN01	16	-	-	-	0.5	-	8.5	1	6	0
26	DH32200225	Lê Minh	Tiến	D22_DCN01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH32200228	Mai Trung	Tín	D22_DCN01	169	122	-	-	-	-	39	2	6	0
28	DH32200231	Nguyễn Minh	Trung	D22_DCN01	16.5	-	-	-	-	-	8.5	2	6	0
29	DH32202907	Trần Quốc Trí	Văn	D22_DCN01	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
30	DH32200242	Lê Tấn	Vinh	D22_DCN01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
31	DH32200244	Nguyễn Tấn	Vinh	D22_DCN01	12.5	-	-	-	4	-	8.5	-	-	0
32	DH42203686	Đình Hoàng	Ân	D22_MMT01	9	-	-	-	3	-	6	-	-	1

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
53	DH42200281	Lý Ngọc	Quang	D22_MMT01	1.5	-	-	-	0.5	-	1	-	-	8.5
54	DH42203904	Ngô Hoàng	Son	D22_MMT01	10.5	-	-	-	1	-	9.5	-	-	0
55	DH42202920	Vĩnh Bảo	Thắng	D22_MMT01	3.5	-	-	-	3.5	-	-	-	-	6.5
56	DH42200289	Lương Quốc	Thịnh	D22_MMT01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
57	DH42202960	Nguyễn Huỳnh Văn	Trí	D22_MMT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
58	DH42200293	Nguyễn Ngọc Xuân	Trường	D22_MMT01	8	0.5	-	-	4	-	2.5	1	-	2
59	DH42203771	Nguyễn Xuân	Trường	D22_MMT01	4	-	-	-	1	-	3	-	-	6
60	DH42203725	Lê Huỳnh Anh	Tú	D22_MMT01	8	0.5	-	-	2.5	-	5	-	-	2
61	DH32200125	Nguyễn Hoàng	Ân	D22_TDH01	12.5	1	0.5	-	1.5	-	9.5	-	-	0
62	DH32200126	Nguyễn Thế	Anh	D22_TDH01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
63	DH32105789	Nguyễn Thành	Chiến	D22_TDH01	15.5	11.5	-	-	0.5	-	3.5	-	-	0
64	DH32200132	Dương Quang	Công	D22_TDH01	13.5	0.5	1	-	3	-	9	-	-	0
65	DH32200133	Lê Trí	Công	D22_TDH01	12	2	1	-	0.5	-	7.5	1	-	0
66	DH32200136	Nguyễn Thành	Danh	D22_TDH01	12.5	11	-	-	0.5	-	1	-	-	0
67	DH32200137	Hoàng Đình	Đạt	D22_TDH01	18.5	17.5	-	-	0.5	-	0.5	-	-	0
68	DH32200141	Phan Ngọc	Đình	D22_TDH01	21.5	19.5	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
69	DH32200142	Trần Hữu	Đức	D22_TDH01	62.5	49	0.5	-	0.5	-	12.5	-	-	0
70	DH32200143	Trần Trọng Thái	Dương	D22_TDH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
71	DH32105790	Đặng Minh	Hải	D22_TDH01	18.5	17	-	-	-	-	1.5	-	-	0
72	DH32200147	Nguyễn Ngọc Tuấn	Hải	D22_TDH01	8.5	2	-	-	3.5	-	3	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	8	
73	DH32200150	Nguyễn Anh	Hào	D22_TDH01	20	-	1	-	3.5	-	12.5	3	-	0
74	DH32203753	Lương Thế	Hiền	D22_TDH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
75	DH32200160	Nguyễn Đăng	Hoàng	D22_TDH01	18.5	17	-	-	-	-	1.5	-	-	0
76	DH32200165	Dương Hải	Huy	D22_TDH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
77	DH32200167	Nguyễn Quang	Huy	D22_TDH01	19	17	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
78	DH32200169	Trương Quốc	Huy	D22_TDH01	19.5	15	-	-	-	-	4.5	-	-	0
79	DH32202940	Trần Quang	Khải	D22_TDH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
80	DH32200185	Tiêu Tập	Long	D22_TDH01	35	25	-	-	-	-	10	-	-	0
81	DH32114360	Tổng Viết	Nam	D22_TDH01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
82	DH32200192	Lê Minh	Nghị	D22_TDH01	16.5	-	2	-	0.5	-	9	-	5	0
83	DH32203689	Nguyễn Minh	Phát	D22_TDH01	12	1	-	-	2.5	-	6.5	2	-	0
84	DH32200202	Nguyễn Vinh	Quang	D22_TDH01	11.5	2.5	-	-	3.5	-	4.5	1	-	0
85	DH32200214	Nguyễn Xuân	Tâm	D22_TDH01	8.5	-	-	-	1	-	6.5	1	-	1.5
86	DH32200216	Trần Quốc	Thái	D22_TDH01	24	21.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
87	DH32200217	Nguyễn Minh	Thắng	D22_TDH01	11	2	-	-	3.5	-	5.5	-	-	0
88	DH32200221	Nguyễn Khải	Thi	D22_TDH01	28.5	24.5	-	-	-	-	4	-	-	0
89	DH32200223	Huỳnh Thị Minh	Thư	D22_TDH01	61	25	1	-	0.5	-	24.5	-	10	0
90	DH32200229	Trần Minh	Toàn	D22_TDH01	11	1	-	-	1	-	8	1	-	0
91	DH32200233	Nguyễn Thành	Trung	D22_TDH01	12.5	0.5	0.5	-	4.5	-	6	1	-	0
92	DH32200234	Lưu Hoàng	Tú	D22_TDH01	10.5	-	-	-	4.5	-	3	-	3	0

STT	MSSV	Họ và tên	Tên lớp	Số ngày CTXH đã thực hiện	Nội dung								Số ngày CTXH còn lại
					1	2	3	4	5	6	7	8	
93	DH32200236	Nguyễn Minh Tự	D22_TDH01	8	-	-	-	0.5	-	7.5	-	-	2
94	DH32200239	Phạm Anh Tuấn	D22_TDH01	62.5	45.5	0.5	-	-	-	8.5	-	8	0

Tổng số SV: **94**

Đã hoàn thành: **41**

Chưa hoàn thành: **53**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, quyên góp, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội ở các đơn vị ngoài trường
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. HCM, ngày tháng 07 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS. TS. Hoàng Kim Anh